

Số: 644/BC-TA

Bắc Giang, ngày 18 tháng 6 năm 2023

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND	
TỈNH BẮC GIANG	
Số: 4309	ĐẾN
Ngày: 6...1...7...12023	
Chuyên: T. K. họp thứ 11, HĐND tỉnh	

BÁO CÁO

**kết quả công tác 6 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2023**
(Trình tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và Chương trình Kỳ họp thứ 11 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang báo cáo về kết quả công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2023 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Giang như sau (số liệu từ ngày 01/12/2022 đến 31/5/2023):

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án và việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

Sáu tháng đầu năm, Tòa án hai cấp thụ lý tổng số 6.434 vụ, việc (trong đó số án cũ còn lại 2.002 vụ, việc; số thụ lý mới 4.432 vụ, việc - so với cùng kỳ năm 2022 số vụ, việc phải giải quyết tăng 606 vụ). Tòa án đã giải quyết 4.087 vụ, đạt tỷ lệ chung 63,52%.

1.1. Về công tác giải quyết án hình sự: Tòa án hai cấp thụ lý 1.047 vụ/1.928 bị cáo (so với cùng kỳ năm 2022 số án thụ lý mới trong kỳ tăng 141 vụ với 183 bị cáo). Đã giải quyết 809 vụ/1.441 bị cáo, đạt tỷ lệ 72,26%. Trong đó giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 657 vụ/1.206 bị cáo¹ (xét xử 650 vụ/1.199 bị cáo; đình chỉ xét xử 7 vụ/7 bị cáo²); giải quyết theo thủ tục phúc thẩm 152 vụ/235 bị cáo³ (đình chỉ xét xử 73 vụ/97 bị cáo⁴, xét xử 79 vụ/138 bị cáo, kết quả xét xử: y án 22 vụ; sửa án 54 vụ, hủy án 3 vụ)⁵.

¹ Thụ lý 11 vụ/ 16 bị cáo phạm tội tham nhũng, chức vụ (đã giải quyết 9 vụ/ 14 bị cáo). Thụ lý 8 vụ/ 8 bị cáo phạm tội với người dưới 18 tuổi (đã xét xử 2 vụ/ 2 bị cáo). Thụ lý 16 vụ/ 37 bị cáo là người chưa thành niên phạm tội (đã xét xử 12 vụ/ 32 bị cáo), còn lại 4 vụ/ 5 bị cáo. Thụ lý 11 vụ/ 12 bị cáo các tội về xâm hại trẻ em (đã xét xử 5 vụ/ 5 bị cáo). Số vụ án thụ lý theo mô hình Tòa gia đình và người chưa thành niên: 20 vụ/33 bị cáo (đã xét xử 9 vụ/ 16 bị cáo)

² Đều do bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án.

³ Có 5 vụ do kháng nghị, đã xét xử chấp nhận kháng nghị 3 vụ, còn lại đang giải quyết.

⁴ Đều do bị cáo rút đơn kháng cáo.

⁵ Các vụ án sửa chủ yếu do nguyên nhân khách quan có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm như: thành khẩn khai báo; khắc phục, bồi thường thêm cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; nộp thêm tiền phạt, án phí Sửa 01 vụ do nguyên nhân chủ quan: Bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt được miễn việc khấu trừ thu nhập khi quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS. Hủy 01 vụ do nguyên

Án kháng cáo chuyển TAND cấp cao giải quyết 19 vụ/ 36 bị cáo⁶ (đã xét xử 11 vụ/ 27 bị cáo, đình chỉ xét xử 6 vụ/ 7 bị cáo, còn lại chưa có kết quả giải quyết).

Qua công tác thụ lý, giải quyết án hình sự cho thấy một số loại tội phạm vẫn diễn biến phức tạp, trên địa bàn tỉnh xảy ra một số vụ án có tính chất rất nghiêm trọng như giết người có tính chất côn đồ; mua bán ma túy với số lượng lớn⁷. Một số loại án (đã thụ lý) tăng so với cùng kỳ năm 2022⁸.

Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân hai cấp đã phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Công an, Viện kiểm sát giải quyết dứt điểm 93 vụ án trọng điểm, xét xử 20 vụ án theo thủ tục rút gọn, 148 phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết Nghị quyết 33/2021/QH15 của Quốc hội. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Quy định số 248-QĐ/TU ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phối hợp trong khởi tố, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, Ban Nội chính theo dõi, đôn đốc.

1.2. Về công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân và gia đình: Tòa án hai cấp thụ lý 5.065 vụ việc (so với cùng kỳ năm 2022 số án thụ lý mới trong kỳ tăng 378 vụ). Đã giải quyết 3.082 vụ, việc, đạt tỷ lệ 60,84%. Trong đó giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 2.911 vụ, việc (công nhận thỏa thuận của đương sự 1.294 vụ, việc; đình chỉ, tạm đình chỉ 752 vụ việc⁹; xét xử 865 vụ, việc); giải quyết theo

nhân chủ quan: cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội và người phạm tội, yêu cầu điều tra lại, xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng khác; 2 vụ hủy đình chỉ: 1 vụ do bị cáo chết, 1 vụ do người bị hại rút yêu cầu.

⁶ Do có kháng cáo (không có kháng nghị). Kết quả xét xử y án 4 vụ/ 13 bị cáo, sửa án 7 vụ/ 14 bị cáo (đều do nguyên nhân khách quan).

⁷ Vụ Nguyễn Tuấn Anh có hành vi mua bán trái phép 03 bánh ma túy Heroin tổng khối lượng 1059,34 gam (tuyên tử hình); Triệu Văn Hà và đồng phạm đã 02 lần mua bán 20 bánh Heroin tổng khối lượng 6.917,35 gam (tuyên tử hình cả 3 bị cáo trong vụ án). Vụ Nguyễn Văn Bàn giết bác họ bằng cách một lần dùng thuốc diệt chuột, một lần bẫy điện giật. Vụ Nguyễn Lương Hiền chỉ vì bị tạt đầu xe mà bị cáo đã dùng dao đâm bị hại nhiều nhất, bị hại chết trên đường đưa đi cấp cứu....

⁸ Tội giết người 13/13 bị cáo (tăng 7 vụ/ giảm 2 bị cáo); tội cố ý gây thương tích 35 vụ/60 bị cáo (tăng 3 vụ/ 11 bị cáo); tội trộm cắp tài sản 165/224 vụ (tăng 9 vụ/ 7 bị cáo); nhóm tội về cướp tài sản, công nhiên chiếm đoạt tài sản, cưỡng đoạt tài sản 39 vụ/62 bị cáo (tăng 11 vụ/ 18 bị cáo); nhóm tội về mua bán, sản xuất, tàng trữ trái phép chất ma túy 150 vụ/231 bị cáo (tăng 48 vụ/ 88 bị cáo); tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ 60 vụ/65 bị cáo (tăng 30 vụ/ 34 bị cáo); nhóm tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm 8 vụ/8 bị cáo (tăng 2 vụ/ giảm 1 bị cáo); tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự 4 vụ/4 bị cáo (tăng 3 vụ/ 2 bị cáo), tội về tham nhũng, chức vụ 11 vụ/16 bị cáo (tăng 3 vụ/ giảm 2 bị cáo)..... một số loại tội giảm: tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản 26 vụ/35 bị cáo (giảm 11 vụ/ 8 bị cáo); nhóm tội dâm ô, hiếp dâm, giao cấu với người dưới 16 tuổi 05 vụ/5 bị cáo (giảm 7 vụ/ 7 bị cáo); tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc 54 vụ/294 bị cáo (giảm 9 vụ/ 100 bị cáo).

⁹ Đình chỉ sơ thẩm: do người khởi kiện rút đơn khởi kiện hoặc có vụ án do các đương sự đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. TĐC 51 vụ đều do chờ kết quả giải quyết của cơ quan khác (chờ kết quả giám định: 11 vụ; chờ cung cấp tài liệu, chứng cứ: 17 vụ; chờ kết quả ủy thác, kết quả giải quyết vụ án khác có liên quan: 23 vụ).

thủ tục phúc thẩm 171 vụ việc¹⁰ (đình chỉ 5 vụ, việc¹¹; xét xử 166 vụ, kết quả xét xử phúc thẩm: y án 98 vụ việc; sửa án 62 vụ việc; hủy án 6 vụ¹²). Án kháng cáo chuyển TAND cấp cao thụ lý giải quyết 31 vụ¹³ (đã xét xử 14 vụ, đình chỉ xét xử 5 vụ, còn lại 12 vụ chưa giải quyết).

Qua công tác thụ lý, giải quyết các loại án dân sự cho thấy tình hình các tranh chấp dân sự vẫn diễn ra nhiều và đa dạng, phức tạp. Chiếm tỷ lệ cao là các tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, tranh chấp về quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp HNGĐ... Quá trình giải quyết, Tòa án đã làm tốt việc hướng dẫn các đương sự thực hiện nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chú trọng làm tốt công tác hòa giải. Số vụ công nhận thỏa thuận và hòa giải thành chiếm tỷ lệ 44,45% số vụ việc đã giải quyết¹⁴.

1.3. Về công tác giải quyết án kinh doanh thương mại, lao động: Tòa án hai cấp thụ lý 144 vụ việc (so với cùng kỳ năm 2022 thụ lý tăng 38 vụ). Đã giải quyết 80 vụ, đạt tỷ lệ 55,55%. Trong đó giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 73 vụ (xét xử 25 vụ, công nhận thỏa thuận 17 vụ; đình chỉ, tạm đình chỉ 31 vụ¹⁵); giải quyết theo thủ tục phúc thẩm 7 vụ¹⁶ (xét xử 7 vụ). Kết quả xét xử: y án 5 vụ, sửa án 2 vụ. Không có án kháng cáo, kháng nghị chuyển TAND cấp cao.

1.4. Về công tác giải quyết án hành chính: Tòa án hai cấp thụ lý 102 vụ, việc (so với cùng kỳ năm 2022 thụ lý tăng 27 vụ). Đã giải quyết 48 vụ, đạt tỷ lệ 47,05%. Trong đó đã giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 47 vụ (xét xử 16 vụ; đình chỉ 31 vụ¹⁷); giải quyết theo thủ tục phúc thẩm 1 vụ (xét xử). Kết quả xét xử: hủy án 1 vụ¹⁸. Án kháng cáo chuyển TAND cấp cao thụ lý giải quyết 7 vụ¹⁹ (xét xử). Qua công tác giải quyết án hành chính thấy tập trung nhiều là khiếu kiện hành chính đối với các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai tính chất phức tạp, khiếu kiện đông người²⁰.

¹⁰ Kháng cáo 140 vụ. Kháng nghị 31 vụ (đã giải quyết 15 vụ (chấp nhận kháng nghị 13 vụ, không chấp nhận kháng nghị 2 vụ), còn lại chưa có kết quả).

¹¹ Các trường hợp Đình chỉ phúc thẩm: do đương sự rút kháng cáo.

¹² Các vụ án sửa do một số vụ án có tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, đương sự thỏa thuận được một số nội dung trong vụ án, sửa án phí..(án sửa chủ quan 23 vụ nguyên nhân do thiếu người tham gia tố tụng, thu thập thiếu chứng cứ); án hủy (4 vụ do nguyên nhân khách quan có tình tiết mới, 2 vụ do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán như: do vi phạm trình tự, thủ tục tố tụng: đưa thiếu người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ chưa đúng quy định của tố tụng).

¹³ Kháng nghị 2 vụ, kháng cáo 29 vụ. Kết quả xét xử: Y án 10 vụ, hủy án 1 vụ, sửa 3 vụ; đình chỉ 5 vụ.

¹⁴ CNTT và hòa giải thành 1.294 vụ/2.911 vụ, việc sơ thẩm đã giải quyết.

¹⁵ Đình chỉ sơ thẩm: do người khởi kiện rút đơn khởi kiện hoặc có vụ án do các đương sự đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. TĐC do đương sự có đơn xin TĐC hoặc chờ kết quả giải quyết của cơ quan khác.

¹⁶ Có 3 vụ kháng nghị, đã giải quyết: kết quả chấp nhận kháng nghị 2 vụ, sửa án; 01 vụ chưa xét xử.

¹⁷ Đình chỉ do đương sự rút đơn khởi kiện.

¹⁸ Hủy do nguyên nhân chủ quan: lý do cấp sơ thẩm xác định sai thời hiệu khởi kiện.

¹⁹ Y án 5 vụ, hủy án 2 vụ: 1 vụ do cấp sơ thẩm xác định sai thời hiệu khởi kiện, 1 vụ do xác định sai yêu cầu khởi kiện (là yêu cầu dân sự, tuy nhiên xét xử chuyển sang vụ án hành chính).

²⁰ Huyện Việt Yên, huyện Yên Thế.

1.5. Việc ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Tòa án cấp huyện đã thụ lý 76 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (tăng 22 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2022). Đã giải quyết 68 hồ sơ (trong đó: đưa vào Trường giáo dưỡng 1; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 1; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 64; đình chỉ 1; không áp dụng biện pháp xử lý hành chính 1). Sau khi Tòa án ra quyết định, các cơ quan hữu quan đã kịp thời đưa đối tượng đi chấp hành, góp phần bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

2. Công tác Thi hành án hình sự

Tòa án hai cấp đã ra quyết định thi hành án 1.324 bị án (trong đó: người bị kết án phạt tù 1.183 bị án, số người bị kết án không phải hình phạt tù 141 bị án), uỷ thác thi hành án 171 bị án. Hoãn thi hành án 38 bị án²¹. Tạm đình chỉ thi hành án: 5 bị án, đình chỉ 2 bị án²². Tổ chức xét giảm án, tha tù cho 2.123 phạm nhân²³; xét tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với 27 phạm nhân theo đề nghị của Trại giam Ngọc Lý - Cục C10, Bộ Công an và Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Qua công tác xét giảm án đã tạo động lực, khích lệ các bị án tích cực học tập, cải tạo để sớm trở lại hòa nhập cộng đồng.

3. Công tác kiểm tra nghiệp vụ

Toà án tỉnh đã tiến hành kiểm tra theo kế hoạch 10 đơn vị Toà án cấp huyện với tổng số hồ sơ được kiểm tra là 5.593 hồ sơ các loại; kiểm tra 798 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Toà án nhân dân các huyện, thành phố. Kiểm tra đột xuất 4 đơn vị Tòa án cấp huyện²⁴. Cơ bản các vụ án đều được thụ lý, xét xử đúng quy trình tố tụng và thời gian luật định. Đường lối xét xử nghiêm minh, khách quan, công bằng. Việc xét xử án hình sự bảo đảm đúng người, đúng tội, không có trường hợp xét xử oan sai, bỏ lọt tội phạm. Công tác giải quyết án tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng; đường lối giải quyết công bằng khách quan, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Thông qua công tác kiểm tra đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế, yêu cầu các đơn vị, cá nhân tổ chức kiểm điểm, khắc phục, chấn chỉnh. Các kết luận kiểm tra đều được gửi đến Ủy ban Kiểm tra, Ban Nội chính Tỉnh ủy và HĐND tỉnh theo quy định số 397-QĐ/TU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đối với các yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan chức năng²⁵, Tòa án nhân dân hai cấp đều nghiêm túc tiếp thu, xem xét, kiểm điểm trách nhiệm cán bộ, công chức; chỉ đạo đề ra các giải pháp, biện pháp khắc phục hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

²¹ Do bị án là lao động duy nhất, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị bệnh hiểm nghèo...

²² TĐC: do mắc bệnh hiểm nghèo. Đình chỉ: bị án chết.

²³ Trong đó: chấp nhận: 2.079; không chấp nhận: 44 do chưa đủ điều kiện xét giảm.

²⁴ TAND các huyện Yên Thế, Lục Nam, Yên Dũng, Lạng Giang

²⁵ Hoạt động của Tòa án hai cấp luôn có sự kiểm tra, kiểm sát, giám sát chặt chẽ của TAND cấp trên, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Pháp chế HĐND tỉnh, VKSND các cấp, báo chí và nhân dân.

4. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 11/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, TAND tỉnh đã chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tình hình khiếu nại, tố cáo và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi đơn vị, địa bàn, lĩnh vực phụ trách. Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Hàng tháng, Tòa án nhân dân hai cấp thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân (tiếp công dân thường xuyên tại Tổ Hành chính Tư pháp; Chánh án TAND tỉnh tiếp dân định kỳ vào ngày 15 hàng tháng). Chánh án TAND hai cấp đã tiếp 72 lượt tiếp công dân với tổng số người được tiếp là 135 người. Nội dung tiếp công dân về khiếu nại, tố cáo chủ yếu thuộc lĩnh vực tư pháp. Đã thụ lý 25 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (trong đó: 21 đơn khiếu nại, 4 đơn tố cáo. Đã giải quyết xong 22 đơn, đạt tỷ lệ 88%), còn lại 3 đơn đang giải quyết theo quy định. Trong đó khiếu nại sai 20/21 đơn; không chấp nhận tố cáo 04/04 đơn.

Nội dung khiếu nại chủ yếu là về các hành vi, quyết định tố tụng và việc trả lại đơn khởi kiện; đơn tố cáo chủ yếu từ việc đương sự không đồng tình với bản án, quyết định, cho rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử vụ án không đúng pháp luật. Các đơn khiếu nại, tố cáo Tòa án đã xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Không có đơn tồn đọng, kéo dài gây bức xúc trong dư luận, nhân dân. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng nền nếp, hiệu quả.

5. Công tác tổ chức cán bộ và Hội thẩm nhân dân

- *Công tác tổ chức cán bộ*: TAND tỉnh: Bổ nhiệm mới 01 Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng và đương đương. TAND cấp huyện: Bổ nhiệm lại 01 phó chánh án; bổ nhiệm lại 01 Thẩm phán sơ cấp. Bổ nhiệm mới 01 Thẩm phán cao cấp, 01 Thẩm phán sơ cấp. Điều động, luân chuyển 04 Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên. Tiếp tục biệt phái Thẩm phán trung cấp hiện là Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện và Thư ký làm công tác xét xử án Hành chính, Dân sự của Tòa án nhân dân tỉnh. Chuyển ngạch công chức cho 04 đồng chí, nâng ngạch cho 01 đồng chí; đồng ý cho nghỉ việc theo nguyện vọng 01 đồng chí; tiếp nhận 02 công chức

Cử 05 đồng chí đi học Cao cấp lý luận chính trị; 01 đồng chí đi học Trung cấp lý luận chính trị; Cử 02 đồng chí đi học Đào tạo Nghiệp vụ xét xử; 02 đồng chí tham gia bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Vụ và tương đương.

- *Công tác Hội thẩm nhân dân*: Thực hiện tốt việc quản lý đoàn Hội thẩm nhân dân của Tòa án 2 cấp. Tòa án nhân dân tỉnh đã 01 đợt tổ chức tập huấn cho cán bộ công chức và Hội thẩm nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Giang bằng hình thức

trực tuyến. Về cơ bản, các vị Hội thẩm nhân dân đều tham gia tập huấn và tham gia xét xử đầy đủ²⁶; phát huy vai trò, quyền hạn và trách nhiệm, đảm bảo cho hoạt động xét xử của Tòa án tuân thủ nguyên tắc “Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”. Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và Trưởng Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh đã chủ trì xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng công tác Hội thẩm nhân dân và hoạt động của các Đoàn Hội thẩm nhân dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2023 - 2026. Đến nay Đề án đã được Thường trực Tỉnh ủy thông qua chủ trương và chỉ đạo trình HĐND tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện²⁷.

6. Công tác cải cách tư pháp

Các nhiệm vụ cải cách tư pháp tiếp tục được Tòa án nhân dân hai cấp thực hiện nghiêm túc, đạt nhiều chuyển biến mạnh mẽ thông qua nhiều giải pháp như tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cả về chính trị, tư tưởng và chuyên môn. Quá trình xét xử Tòa án thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa; sử dụng, phát triển án lệ; thường xuyên công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án²⁸. Qua đó, đã giúp các Thẩm phán, Thư ký và công chức Tòa án nâng cao tinh thần trách nhiệm, trình độ nghiệp vụ, kỹ năng trong công tác giải quyết, xét xử các loại án.

7. Công tác xây dựng Tòa án điện tử, xét xử trực tuyến

Xác định xây dựng Tòa án điện tử là giải pháp căn cơ để nâng cao chất lượng công tác Tòa án, giúp cho hoạt động của Tòa án nhân dân ngày càng công khai, minh bạch để nhân dân kiểm tra, giám sát, hướng tới mục tiêu phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn theo tinh thần cải cách tư pháp, thời gian qua, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã chú trọng đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác Tòa án trên địa bàn tỉnh, chủ động chuẩn bị các điều kiện để sớm xây dựng Tòa án điện tử. Các đơn vị Tòa án tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính tư pháp; phát huy hiệu quả ứng dụng các phần mềm nội bộ. Hệ thống giao ban trực tuyến với TAND tối cao, TAND 10 huyện, thành phố được đảm bảo thông suốt, phát huy hiệu quả cao. Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thường xuyên tổ chức xét xử trực tuyến các loại án²⁹. Tòa án

²⁶ Tỷ lệ Hội thẩm nhân dân có chuyên môn đào tạo đại học luật hiện có 48/228 người, tỷ lệ 21%.

²⁷ Dự kiến tỉnh sẽ hỗ trợ Hội thẩm nhân dân mỗi vụ án là 200.000 đồng, tương đương với mức hỗ trợ của một số tỉnh trong khu vực.

²⁸ Trong 6 tháng qua, Tòa án đã công bố 2.166 bản án (Tòa án tỉnh 237, Tòa án huyện 1.929 bản án) trên Cổng thông tin điện tử, tạo điều kiện để nhân dân giám sát hoạt động xét xử.

²⁹ Tổ chức 154 phiên tòa xét xử trực tuyến. Phối hợp với Viện kiểm sát hai cấp tổ chức 156 phiên tòa rút kinh nghiệm (101 phiên tòa hình sự; 44 phiên tòa dân sự, hôn nhân, 11 phiên tòa hành chính, KDTM).

tỉnh Bắc Giang quyết tâm phấn đấu là tỉnh thuộc nhóm dẫn đầu về xét xử trực tuyến trong năm 2023³⁰.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sáu tháng đầu năm, Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Giang đã tập trung cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo³¹; nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác. Việc giải quyết, xét xử các vụ việc, vụ án hình sự đảm bảo đúng pháp luật. Các phiên tòa được tổ chức thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng. Công tác tổ chức cán bộ, công tác hành chính tư pháp được thực hiện nền nếp. Công tác nghiệp vụ và thi hành án hình sự, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, công tác tài chính, quản lý và chi ngân sách theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Toà án nhân dân tối cao.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, tồn tại

Tiến độ giải quyết một số vụ việc, vụ án dân sự, hành chính còn chậm, còn có vụ án kéo dài thời hạn xét xử, bản án có sai sót (viết chưa đúng hướng dẫn; áp dụng thiếu điều luật; nhầm lẫn phải dính chính); chưa đánh giá toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng cứ tại phiên tòa. Một số bản án bị cấp phúc thẩm hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán (án bị hủy 5 vụ, án bị sửa 26 vụ, chiếm tỷ lệ chung 0,75%³² trong tổng số 4.087 vụ án đã giải quyết). Còn có cán bộ vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự³³.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

Nguyên nhân chủ quan: Một số cán bộ, Thẩm phán chưa tích cực tiến hành tố tụng nên tỷ lệ giải quyết chưa cao, còn vi phạm trình tự, thủ tục tố tụng. Trong quá trình giải quyết án, còn có thiếu sót về tố tụng như: Thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, đưa thiếu người tham gia tố tụng. Công tác quản lý, điều hành,

³⁰ TAND tỉnh tiếp tục thực hiện phiên tòa xét xử trực tuyến, sử dụng phần mềm trợ lý ảo và yêu cầu các đơn vị, các Tòa án cấp huyện đăng ký lịch đều đặn các tháng để tổ chức xét xử tại Phòng xét xử trực tuyến TAND tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, cán bộ cấp huyện (Tòa án, Viện kiểm sát, hội thẩm nhân dân...) phải di chuyển về TAND tỉnh mất nhiều thời gian, công sức; cán bộ kỹ thuật CNTT còn thiếu...

³¹ Công tác lãnh đạo: Đã ban hành 28 Kế hoạch, 45 Công văn nhằm chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. Xây dựng 212 báo cáo các loại phục vụ cơ quan Trung ương và địa phương...

³² Tỷ lệ bản án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan đều dưới giới hạn quy định của Tòa án tối cao: 1,5% số án đã giải quyết. tuy nhiên số án hủy sửa tăng so với cùng kỳ do TAND tỉnh chỉ đạo quyết liệt các biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xét xử sơ thẩm.

³³ Ngày 30/3/2023, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao Khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với ông Đặng Ngọc Lâm - Thu ký TAND huyện Hiệp Hòa về tội "Nhận hối lộ".

phương pháp làm việc ở một số đơn vị còn chậm đổi mới, chưa làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, đảng viên.

Nguyên nhân khách quan:

Số lượng án ngày càng tăng, tính chất vụ án ngày càng phức tạp. Biên chế (189/211) so với cùng kỳ năm 2022 tuy đã cải thiện hơn nhưng vẫn giảm về số lượng theo quy định nên khó khăn trong công tác chuyên môn.

Một số văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa đồng bộ, chưa rõ ràng, còn bất cập nhưng chưa có hướng dẫn kịp thời. Còn có cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ và phối hợp với Tòa án.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc văn bản lãnh đạo của Đảng và các cấp về công tác tư pháp và cải cách tư pháp. Trọng tâm là triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2023; Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 2/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2. Tăng cường đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng phân công, phân cấp hợp lý. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, Thẩm phán Tòa án các cấp. Kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tư pháp. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội thẩm nhân dân hai cấp. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác. Thường xuyên rà soát, kiến nghị hoàn thiện pháp luật, khắc phục sơ hở trong quản lý kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra nội bộ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ; xử lý nghiêm minh các vi phạm của cán bộ, công chức.

3. Tiếp tục đề nghị cấp có thẩm quyền đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất Tòa án nhân dân hai cấp; bổ sung, kiện toàn biên chế, nhất là các chức danh tư pháp. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện hiệu quả việc đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Tòa án các cấp; hướng tới xây dựng Tòa án điện tử theo tinh thần cải cách tư pháp.

4. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án. Tổng kết công tác năm 2023 (từ 01/10/2022 đến 30/9/2023), phấn đấu 100% các vụ việc được giải quyết trong thời hạn luật định; giải quyết, xét xử đạt từ 90% trở lên đối với các vụ án hình sự; đạt từ 85% trở lên đối với các vụ, việc

dân sự; đạt từ 65% trở lên đối với các vụ án hành chính; đạt từ 99% trở lên đối với việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án. Tiếp tục rà soát, tổng kiểm tra công tác thi hành án hình sự đối với Tòa án hai cấp.

Không để xảy ra việc xét xử oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Các vụ, việc phải được giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định. Làm tốt công tác hòa giải trong dân sự và đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính. Hạn chế đến mức thấp nhất bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán. Tiếp tục chỉ đạo Tòa án hai cấp tập trung triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; thường xuyên tổ chức xét xử trực tuyến theo tinh thần Nghị quyết 33/2021/QH15.

5. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp gắn với thực hiện Nghị quyết TW4 (Khóa XII). Tổ chức tốt các phong trào thi đua khen thưởng với chủ đề hành động “*Vì công lý*”. Phát động các đợt thi đua sâu rộng đến toàn thể cán bộ công chức Tòa án hai cấp với phong trào thi đua “*Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư*”; tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc việc “*học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” theo Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
 - Đ/c Chánh án TAND tối cao;
 - Các Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Các Đ/c lãnh đạo TAND tỉnh;
 - Các Ủy viên UBTP;
 - Lưu CVP, VT.
- } để b/c

CHÁNH ÁN



Lương Xuân Lộc

